TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2018/HS-ST
Ngày: 01/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và Ông Hà Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/ QĐXXST-HS ngày 17/01/2018, đối với bị cáo:

NINH TIẾN D, sinh ngày 02/9/1990, tại Phú Thọ

Nơi cư trú: Thôn 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; dân tộc Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; con ông : Ninh Tiến H, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1970; có vợ là Lê Thị Bích Ph, sinh năm 1994 và 01 con (sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nông Thị Ch; sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 05 phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Minh Qu; sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ 33, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

2. Bà Hoàng Thị L; sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 05, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/9/2017, bị cáo Ninh Tiến D đến quán nước của chị Nông Thị Ch ở tổ 5, phường T, thành phố T để chơi, khi thấy chị Ch đi vào trong nhà, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime của chị Ch để ở trên ghế, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại mang bán lấy tiền choei điện tử. Quan sát thấy không có ai để ý, bị cáo lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra khỏi quán nước, sau đó bị cáo đi taxi đến cửa hàng điện thoại QV tại tổ 33, phường P, thành phố T bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp của chị Ch cho anh Lê Minh Q (chủ cửa hàng) với số tiền 1.350.000đ.

Tại kết luận số 14/KL-HĐTTHS ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Điện thoại di động Samsung J2 Prime, giá trị còn lại là 2.555.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Ninh Tiến D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015) .

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ninh Tiến D về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ninh Tiến D từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung; tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về phần bồi thường dân sự: Do bị hại đã nhận lại được tài sản và không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Ninh Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị hại bà Nông Thị Ch xác định ngày 19/9/2017 bà có bị mất chiếc điện thoại di động Samsung J2 Prime, do nghi ngờ bị cáo Ninh Tiến D là người vừa đến quán uống nước của bà lấy trộm nên bà đã đuổi theo và phát hiện bị cáo đang ở cửa hàng điện thoại QV. Tại đây bị cáo nhận có lấy điện thoại của bà và đã dùng

số tiền còn lại và chiếc điện thoại của mình chuộc lại chiếc điện thoại vừa bán để trả cho bà trước khi Công an đến lập biên bản. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến gia đình bà xin lỗi, nay bà không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Ninh Tiến D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Ninh Tiến D tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản; biên bản xác minh hiện trường; lời khai của người bị hại; người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 19/9/2017, tại tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Ninh Tiến D đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, trị giá 2.555.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) của chị Nông Thị Ch.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

năm 2015) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Do mức hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tù chung thân) nặng hơn so với hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (20 năm) nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo (theo hướng có lợi cho người phạm tội) là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo nhất thời phạm tội; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; ngay sau khi biết bị hại phát hiện hành vi trộm cắp của mình (khi bị hại chưa trình báo việc bị mất trộm cho cơ quan có thẩm quyền), bị cáo đã tự nguyện trả số tiền còn lại và lấy điện thoại của cá nhân bù vào số tiền còn thiếu (do đã sử dụng để trả tiền taxi) để trả cho ông Lê Minh Q (người đã mua chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp được) và chuộc lại tài sản để trả cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với tình tiết bị cáo có bố đẻ (ông Ninh Tiến H) là người có công với cách mạng (là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; được tặng thưởng 01 Huy chương Kháng chiến hạng nhì), do hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018 nên bị cáo vẫn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " người phạm tội là con của người có công với cách mạng" quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (chưa được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017).

[5] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt (chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính), có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe đối với các bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với bố đẻ là đối tượng được hưởng trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 18/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã trả lại chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp cho bà Nông Thị Ch. Tại phiên tòa bà Ch không có yêu cầu, đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Lê Minh Q đã mua chiếc điện thoại Samsung J2 Prime do Ninh Tiến D bán, nhưng không biết là tài sản do D trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Ninh Tiến D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Ninh Tiến D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/02/2018.

Giao bị cáo Ninh Tiến D cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Ninh Tiến D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh